

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khiêm và bà Trần Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Gia Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-DS ngày 14/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn LH (trước là thôn LC), xã HD, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1979; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn LH, (trước là thôn LC), xã HD, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các biên bản, nguyên đơn trình bày: Chị với anh Nguyễn Văn V được tự do tìm hiểu trong khoảng 01 năm, thì được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 06/9/2010 tại UBND xã HD, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Sau khi cưới, vợ chồng sống với gia đình chồng tại thôn LC, xã HD. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do: Vợ chồng không đồng nhất trong quan điểm sống, tính cách, cách làm ăn kinh tế nên vợ chồng hay cãi nhau, mâu thuẫn căng thẳng nên năm 2017, chị đã làm đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện

Gia Lộc đề nghị giải quyết, do gia đình hai bên khuyên bảo nên chị đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Nhưng khi quay về thì vợ chồng vẫn mâu thuẫn vì những lý do trên, anh V còn ham chơi nhiều hơn, vợ chồng lại cãi nhau, kinh tế gia đình khó khăn do không đồng nhất quan điểm làm ăn, việc ai người đẩy làm, anh V có biểu hiện không chung thủy nên không khí gia đình luôn căng thẳng, nặng nề. Gia đình hai bên cũng khuyên giải, hòa giải nhưng không thành, mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn tiếp diễn. Vợ chồng sống ly thân được nửa năm, mặc dù vẫn sống chung một nhà nhưng không ăn chung, không ngủ chung, kinh tế riêng biệt, không nói chuyện với nhau, vợ chồng coi nhau như người dưng, không còn liên quan đến nhau. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn V. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đức M, sinh ngày 02/6/2011, hiện đang do vợ chồng nuôi dưỡng, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai, bị đơn trình bày: Anh với chị H đăng ký kết hôn vào ngày 06/9/2010 tại UBND xã HD. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình chồng tại thôn LC, vợ chồng vẫn chung sống bình thường, thỉnh thoảng cãi nhau, xô xát do bất đồng quan điểm, tính cách nhưng sau đó lại làm hòa. Năm 2017, chị H làm đơn xin ly hôn với anh, sau đó chị H rút đơn và vợ chồng quay về sống với nhau. Đến cuối năm 2022, vợ chồng mâu thuẫn do anh đi chơi, đánh bài nên vợ chồng cãi nhau. Do vậy, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, việc ai người đó làm. Mặc dù vẫn sống cùng nhà nhưng vợ chồng không quan tâm, lo lắng cho nhau. Ngoài việc vợ chồng mâu thuẫn thì chị H còn xung khắc với gia đình anh. Nay, chị H xin ly hôn thì anh không đồng ý vì tình cảm vợ chồng vẫn bình thường nên đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng phải chịu, đến nay anh cũng chưa có cách để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đức M, sinh ngày 02/6/2011, hiện đang do vợ chồng nuôi dưỡng, nếu phải ly hôn thì con chung muốn ở với ai thì anh cũng đồng ý. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo lời khai của bà Phạm Thị X (là mẹ của chị H) cung cấp: Anh V và chị H được tự do tìm hiểu nhau một thời gian thì được hai bên gia đình tổ chức đám cưới. Sau khi cưới, vợ chồng chị H sống với gia đình chồng tại thôn LC. Vợ chồng chung sống hạnh phúc trong một khoảng thời gian thì phát sinh mâu

thuần nguyên nhân do: Vợ chồng không đồng nhất trong quan điểm sống, tính cách, cách làm ăn kinh tế nên vợ chồng hay cãi nhau, hơn nữa anh V ham chơi không quan tâm đến vợ con nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Gia đình bà cũng khuyên giải cho vợ chồng chị H nhiều lần nhưng không thành nên năm 2017 chị H đã làm đơn ly hôn đến Tòa án giải quyết. Nhưng sau đó, anh V xin lỗi và gia đình bà hòa giải nên chị H đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, khi quay về thì theo bà biết vợ chồng chị H vẫn mâu thuẫn vì những lý do trên, vợ chồng cãi nhau nhiều hơn, bên cạnh đó kinh tế gia đình khó khăn do không đồng nhất quan điểm làm ăn, không khí gia đình luôn căng thẳng, nặng nề. Vợ chồng chị ấy sống ly thân được nửa năm nay, mặc dù vẫn sống chung một nhà nhưng không ăn chung, không ngủ chung, kinh tế riêng biệt, không nói chuyện với nhau, vợ chồng coi nhau như người dưng.

Theo lời khai của bà Đặng Thị Đ (là mẹ của anh V) cung cấp: Anh V và chị H được tự do tìm hiểu nhau một thời gian thì được hai bên gia đình tổ chức đám cưới. Sau khi cưới, vợ chồng chị H sống với gia đình bà tại thôn LC. Trong cuộc sống vợ chồng anh V có mâu thuẫn như thế nào thì bà không biết, nhưng bà thấy chị H nhiều lần bỏ nhà đi với lý do vợ chồng mâu thuẫn, những lúc đó thì chị H không xin phép gia đình bà. Năm 2017, chị H làm đơn xin ly hôn với anh V với lý do anh V nợ nần, gái gú. Gia đình bà khuyên giải anh V, sau đó chị H rút đơn nên vợ chồng về chung sống với nhau. Cách đây khoảng 01 năm thì chị H bắt anh V phải nghỉ việc do ghen tuông. Do vậy, vợ chồng lục đục, mâu thuẫn trong việc làm ăn, nợ nần. Cách đây khoảng 02 tháng thì bà thấy vợ chồng anh V mâu thuẫn nên bà có đến hỏi nhưng chị H bảo bà không nên tham gia do vậy bà chỉ khuyên anh V. Nay, chị H xin ly hôn thì đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ, còn chị H kiên quyết xin ly hôn thì gia đình bà cũng phải chịu.

Theo biên bản xác minh tại UBND xã HD, huyện GL cung cấp: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn V có đăng ký kết hôn vào ngày 06/9/2010 tại UBND xã HD. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh V chung sống tại gia đình nhà chồng tại thôn LH. Trong cuộc sống, vợ chồng chị H anh V có mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống bất đồng, anh V ham chơi nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Năm 2017, chị H đã làm đơn ly hôn đến Tòa án đề nghị giải quyết nhưng sau đó rút đơn nên vợ chồng quay về sống với nhau. Nhưng khi về thì mâu thuẫn vợ chồng vẫn nảy sinh do vợ chồng không thống nhất trong cách làm ăn kinh tế, mạnh ai người đẩy làm, không thu vén, lo toan cho nhau. Mặc dù ở cùng nhà nhưng không quan tâm, lo lắng cho nhau, không liên quan đến nhau.

Theo lời khai của cháu Nguyễn Đức M cung cấp: Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ ly hôn với nhau thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc phát biểu quan điểm xác định những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện không đúng các quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị TAND huyện Gia Lộc áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn V. Về con chung: Giao con Nguyễn Đức M, sinh ngày 02/6/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con của chị H. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn V cư trú tại xã HD, huyện GL, tỉnh Hải Dương nên yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Gia Lộc theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 BLTTDS.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn V được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 06/9/2010 tại UBND xã HD, huyện GL, tỉnh Hải Dương nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Căn cứ vào các lời khai của chị H, anh V, biên bản xác minh và lời khai của những người làm chứng xác định vợ chồng chị H anh V có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách, các làm ăn kinh tế nên vợ chồng hay cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Hơn nữa, vợ chồng có mâu thuẫn về tình cảm, nghi ngờ, ghen tuông. Mặc dù năm 2017, chị H đã rút đơn ly hôn và Tòa án đã đình chỉ nhưng khi quay về mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp diễn, gia đình hai bên hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn nảy sinh.

Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2022, dù vẫn ở cùng nhà nhưng việc ai người đó làm, không quan tâm, lo lắng cho nhau, không làm tròn trách nhiệm của người vợ, người chồng. Đến nay, chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn không muốn đoàn tụ, anh V không đồng ý ly hôn muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng và cũng không đến Tòa án làm việc thể hiện sự phớt lờ, không tha thiết hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Từ những phân tích trên, HĐXX thấy rằng tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị H anh V đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh V là phù hợp thực tế và các quy định của Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh V có 01 con chung là Nguyễn Đức M, sinh ngày 02/6/2011, hiện đang do vợ chồng nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy, cháu M có nguyện vọng được ở với mẹ, hơn nữa anh V có quan điểm con muốn ở với ai thì anh cũng đồng ý, còn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung khi vợ chồng ly hôn. Do vậy, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, xét đây là sự tự nguyện của chị nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về tài sản, công nợ chung: các đương sự đều không đề nghị nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu cả án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H: Xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Đức M, sinh ngày 02/6/2011 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con đủ 18

tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000891 ngày 03/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lộc. Chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã HD, huyện GL, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Giang